TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B Đ** TỈNH BÌNH PHƯỚC	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST Ngày: 15/01/2021 *V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B Đ TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Chức
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Quýt và bà Điểu Thị Hương
***- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Bà Huỳnh Thị Dạ Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐ XXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Th Ph, sinh năm: 1996 (có mặt).
Địa chỉ: khu phố 4, phường Th H, huyện B C, tỉnh Bình Dương
Bị đơn: Anh Trần Th Th, sinh năm: 1996 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn 3, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn yêu cầu ly hôn đề ngày 28/9/2020, các biên bản làm việc tại tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Th Ph trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị Nguyễn Th Ph và anh Trần Th Th kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước vào ngày 30/01/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc không có hạnh phúc. Nguyên nhân chính là do hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, anh Th có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, hiện tại hai vợ chồng anh chị đã sống ly thân cách đây khoảng hơn một năm nay. Xét thấy, tình cảm của chị với anh Th đã không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị Ph làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.
- *Về con chung:* Chị Ph trình bày: Vợ chồng chị và anh Th có 01 (một) con chung tên Trần Ngọc Ng, sinh ngày 03/8/2018, hiện tại đang sống cung với chị Ph. Chị Ph yêu cầu

được tiếp tục trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, tự lao động được. Không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về nợ chung:* Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị Ph không có yêu cầu gì khác;

Bị đơn anh Trần Th Th trong quá trình giải quyết vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng. Vì vậy, anh Th không thể hiện được ý kiến của mình.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì anh Th vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Th Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn, yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Trần Th Th vắng mặt đến lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do và không có đơn đề nghị vắng mặt, mặc dù Tòa án niêm yết các văn bản tụng cho bị đơn. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án*: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 54, 56, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Th Ph về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" đối với bị đơn anh Trần Th Th.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Th Ph thuộc trường hợp "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Trần Th Th có địa chỉ tại thôn 03, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 33, điểm a, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

[2]Về tố tụng:

Bị đơn anh Trần Th Th mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do đồng thời không có yêu cầu phản tố. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]Về nội dung vụ án:

-*Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Th Ph và anh Trần Th Th kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước vào ngày 30/01/2018. Xét đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị Ph, anh Th chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vả trong cuộc sống hằng ngày, nguyên nhân là do anh Th có cặp bồ với người con gái khác, không chăm lo cuộc sống chung cho vợ chồng, hiện tại chị Ph không còn tình cảm với anh Th, hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng hơn một năm nay.

Theo biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện B Đ đối với bà Nguyễn Thị D (mẹ ruột anh Th) và địa phương nơi chị Ph, anh Th sinh sống được biết: Giữa chị Ph và anh Th không xảy ra mâu thuẫn gì trầm trọng nhưng trong quá trình chung sống anh Th sống không chung thủy có quan hệ tình cảm với người khác.

Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Ph, anh Th đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Th Ph đối với anh Trần Th Th là hoàn toàn phù hợp với các qui định của pháp luật.

- *Về con chung:* Trong quá trình chung sống, chị Ph, anh Th có với nhau 01 (một) con chung tên Trần Ngọc Ng, sinh ngày 03/8/2018. Hiện nay cháu Ng đang sống ổn định cùng với chị Ph, hiện tại cháu Ng còn dưới 36 tháng tuổi, chị Ph có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên Căn cứ vào Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình và để đảm bảo cho sự phát triển bình thường về mọi mặt của trẻ em vị thành niên. Hội đồng xét xử cần tiếp tục giao con chung là cháu Trần Ngọc Ng, sinh ngày 03/8/2018 cho chị Nguyễn Th Ph trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, tự lao động được là có có căn cứ và hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị Nguyễn Th Ph không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Th Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị Nguyễn Th Ph phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"của nguyên đơn chị Nguyễn Th Ph đối với bị đơn anh Trần Th Th.

[1] .*Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Th Ph được ly hôn anh Trần Th Th.

[2]. *Về con chung:* Giao 01 (một) con chung là cháu Trần Ngọc Ng, sinh ngày 03/8/2018 cho chị Nguyễn Th Ph được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi, tự lao động được. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung sau khi ly hôn theo Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Th Ph phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ph đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B Đ theo biên lai thu tiền số 0017450 ngày 05/10/2020.

[5].Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày pbản án được niêm yết công khai

Nơinhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B Đ;
- THADS huyện B Đ;
- UBND xã Th H;
- UBND phường Th H;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Thị Chức